

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày: 05 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương,
2. Bà Lê Thị Xuân Lang;
3. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 686/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 và thông báo dời ngày xét xử số 694/TB-THS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1981, tại: tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 47/1 đường 22, khu phố 4, phường B, Quận C, Thành phố H; Chỗ ở: 22 đường 147, khu phố 3, phường B, Quận C, Thành phố H; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Minh Đ và bà Phạm Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 27/7/2017 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Nguyễn Quỳnh Thi - Luật sư Văn phòng luật sư Quỳnh Thi, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh- có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T sinh năm 1984; Địa chỉ: 127 đường 475, tổ 19, khu phố 5, phường B, Quận C, Thành phố H - có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Các ông Phan Hồng Việt và Bùi Ngọc Huy - Luật sư Công ty Luật TNHH LVT, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1959; Địa chỉ: 26 đường 147, khu phố 3, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Người làm chứng: Bà Phan Thị Mỹ Nhung, ông Phùng Duy Khang - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 28/4/2017, do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, nên sau khi chở con gái đi học, Ngô Văn D quay về nhà lấy cây búa (dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ tròn, đầu búa bằng kim loại) cho vào trong túi xách màu hồng và treo trên xe gắn máy. Dững điều khiển xe máy đi đến khu vực Chợ Nhỏ (trên đường Lê Văn Việt, Quận 9) mua 01 con dao bầu (dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn) của một người đàn ông bán dạo, rồi cất dao vào trong túi xách. Sau đó, Dững điều khiển xe máy đi đến cửa hàng Coopfood số 556 đường Lê Văn Việt, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh là nơi chị Nguyễn Thị Thanh T(vợ Dững) làm việc.

Khi đến nơi, Dững gửi xe rồi mang theo túi xách đi vào trong cửa hàng, đến phòng làm việc gặp chị Tùng và nói về nhà nhưng chị Tùng không đồng ý. Một lúc sau, Dững nói chị Tùng viết giấy ủy quyền cho Dững quyết định căn nhà số 47/1 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, Quận 9. Chị Tùng đồng ý. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Dững viết xong giấy ủy quyền và đưa cho chị Tùng. Chị Tùng lấy giấy ủy quyền rồi đi vào phòng làm việc để ký, còn Dững đứng bên ngoài. Lúc này Dững hỏi “giờ hai đứa con tính sao”, chị Tùng trả lời “ông nuôi thì nuôi tất đi”. Nghe vậy, Dững tức giận nên lấy cây búa trong túi xách ra đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh trán trái của chị Tùng, làm đầu búa bị văng ra. Dững quăng cán búa đi rồi lấy con dao trong túi xách ra. Lúc này chị Tùng bỏ chạy ra ngoài nhưng bị Dững kéo lại. Tay trái Dững đè đầu chị Tùng xuống, tay phải Dững cầm dao đâm nhiều nhát trúng vào cánh tay trái, bả vai trái và hông sườn trái của chị Tùng. Chị Tùng la lên thì có một số nhân viên cửa hàng gồm: Phan Thị Mỹ Nhung, Phùng Duy Khang, Đặng Thị Mỹ Diễm và Phạm Ngọc Thảo chạy vào can ngăn. Khi anh Khang can ngăn Dững ra, tay phải Dững vẫn cầm con

dao định tự đâm vào ngực trái của Dũng thì bị anh Khang giật lấy con dao, làm ngực trái của Dũng bị thương nhẹ.

Nhân viên cửa hàng đưa chị Tùng đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức, còn Dũng ở lại trong cửa hàng. Dũng đi đến quầy bán dao lấy 01 con dao (dao dài khoảng 28cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn) tự đâm 01 nhát vào ngực trái của Dũng. Khoảng 10 phút sau, nhân viên cửa hàng phát hiện Dũng bị thương nằm bất động ở gần quầy bán dao nên mọi người đưa Dũng đến bệnh viện cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 538/TgT.17 ngày 04/7/2017 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh đối với chị Nguyễn Thị Thanh Tùng, kết luận:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:
 - + Một sẹo kích thước 2,2 x 0,3cm tại vùng trán đỉnh trái, có tỷ lệ 02%.
 - + Hai sẹo vùng dưới bả vai trái kích thước 5,7 x 0,2cm và 3 x 0,2cm, có tỷ lệ 02% mỗi vết.
 - + Hai sẹo cánh tay trái kích thước 1,8 x 0,3cm và 5,5 x (0,2-0,3) cm có tỷ lệ 02% mỗi vết.
 - Vết thương hông sườn trái thấu ngực, thấu bụng gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải, thủng cơ hoành trái, thủng lách, đã được phẫu thuật: Dẫn lưu màng phổi, khâu cơ hoành, cắt lách, hiện còn:
 - + Sẹo đâm kích thước 5,3 x 0,2cm.
 - + Sẹo dẫn lưu ngực trái kích thước 3 x 2,5cm.
 - + Sẹo mổ kích thước 14 x 0,3cm và sẹo dẫn lưu ở bụng kích thước 2 x 0,2cm.
 - + Có hình ảnh xơ vùng đáy phổi phải trái trên phim Xquang và MSCT. Có tỷ lệ 58%
- Cộng lùi các tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 62,03%, làm tròn số sẽ là 62%.

Thương tích tại vùng hông sườn trái do vật sắt nhọn gây ra. Con dao như cung cấp gây ra được thương tích này, còn cái búa thì không. Thương tích rất nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao bầu dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn ; 01 con dao dài khoảng 28cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn ; 01 thanh gỗ màu vàng, dài khoảng 30cm; 01

đầu búa kim loại dài khoảng 11cm, 01 đầu vuông và 01 đầu cong dẹp; 01 đôi dép màu đen (loại dép nam); 01 vỏ bọc dao có ép nhựa một bên, một bên giấy có kích thước khoảng 32 x 10cm rách một đầu; 03 chất dịch màu đỏ được thu bằng gạc; 01 áo sơ mi sọc dọc màu trắng đen, dạng lưới, có tay dài; 01 USB màu đen có chứa dữ liệu camera tại cửa hàng Coopfood.

Bản cáo trạng số 435/CT-VKS-P2 ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo **Ngô Văn D** khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đồng thời đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại **chị Nguyễn Thị Thanh** xác định nội dung cáo trạng và lời trình bày của bị cáo **Dũng** tại phiên tòa là đúng sự việc xảy ra và đúng hành vi phạm tội của bị cáo **Dũng** đã thực hiện, đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền tổng cộng là 150.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Ngô Văn D** về tội “Giết người”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Ngô Văn D** từ 12 năm đến 14 năm tù; Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo thỏa thuận giữa đôi bên tại phiên tòa và xử lý vật chứng của vụ án theo pháp luật. Về quan điểm tranh luận của Luật sư đề nghị mức án nhẹ hơn, Viện kiểm sát xác định đã xem xét cân nhắc tất cả các tình tiết của vụ án, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức án là phù hợp.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết mâu thuẫn vợ chồng tích tụ lâu ngày do chị **Tùng** bỏ nhà đi không về, bị cáo phải một mình nuôi 02 con và trong lúc vợ chồng cãi nhau do nóng giận, thiếu kìm chế đã dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả chết người chưa xảy ra là phạm tội chưa đạt; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo thỏa thuận được mức bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và xử mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Xác định yêu cầu bồi thường của người bị hại tại phiên tòa là phù hợp qui định của Pháp luật, mục đích của người bị hại là dùng tiền bồi thường của bị cáo để cho các con và vì tương lai của 02 người con của bị cáo và bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do phát sinh mâu vợ chồng giữa bị cáo với chị Nguyễn Thị Thanh Tùng, bị cáo Ngô Văn D đã dùng búa đánh và dùng dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng trán, dưới bả vai trái, cánh tay trái, hông sườn trái thấu ngực, thấu bụng của chị Nguyễn Thị Thanh Tùng. Hậu quả gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Thanh Tùng tỉ lệ tổn thương cơ thể tổng cộng là 62%, rất nguy hiểm đến tính mạng ; Xảy ra vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 28/4/2017, tại cửa hàng Coopfood số 556 đường Lê Văn Việt, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Với hành vi đó của bị cáo Ngô Văn D và hậu quả xảy ra, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận: bị cáo Ngô Văn D đã phạm tội: “Giết người”; tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, quyền được sống của người khác; gây tác hại xấu đến trật tự trị an của xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng bị cáo đã cố ý dùng hung khí là búa, dao đánh, đâm trúng vào vùng nguy hiểm trên người bị hại, đây là yếu tố khách quan thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo muốn tước đi sinh mạng của bị hại cho dù bị hại là vợ của bị cáo, hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo. Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm n khoản 1 của điều luật đã viện dẫn.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo: có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa giữa bị hại với bị cáo thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có 02 con nhỏ; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]*Về trách nhiệm dân sự:* Xét tại phiên tòa người bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại đã nêu trên. Xét đây là thỏa thuận dân sự không trái pháp luật nên Tòa ghi nhận. Buộc bị cáo Ngô Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Tsố tiền 150.000.000 đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cho kê biên số tiền 50.000.000 đồng do ông Ngô Minh Đoán (là cha của bị cáo Dũng) tự nguyện giao nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thay bị cáo bồi thường cho bị hại, để đảm bảo thi hành án.

[5]*Về xử lý vật chứng:*

Xét số vật chứng hiện đang tạm giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Giết người ” (phạm tội chưa đạt)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2017

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các Điều 357, 468, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngô Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Việc thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Cho kê biên số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng do ông Ngô Minh Đoán đã tự nguyện giao nộp bồi thường thay cho bị cáo (theo biên lai thu số AA/2017/0048786 ngày 01/02/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Ngô Văn D chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bầu dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 06cm, cán bằng gỗ dạng tròn đường kính khoảng 2,5cm ; 01 con dao dài khoảng 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 16cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 05cm, cán dao bằng gỗ, trên cán dao có hai con tán màu vàng để cố định lưỡi dao ; 01 thanh gỗ màu vàng, dài khoảng 30cm; 01 đầu búa bằng kim loại dài khoảng 11cm, 01 đầu vuông có cạnh dài khoảng 2,8cm, 01 đầu cong dẹp dài khoảng 04cm ; 01 đôi dép màu đen (loại dép nam) ; 01 vỏ bọc dao có ép nhựa một bên, một bên giấy có kích thước khoảng 32 x 10cm rách một đầu ; 03 chất dịch màu đỏ được thu bằng gạc dạng hình chữ nhật; 01 áo sơ mi sọc dọc màu trắng đen, dạng lưới, có tay dài.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 85/18 ngày 30/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo Ngô Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- Luật sư; (3)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục